TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THANH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2025/DS-ST
Ngày 03- 4 - 2025
V/v: Tranh chấp
Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Bà Võ Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa - Thư ký Toà án nhân dân Quận G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thảo– Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1339/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-DS ngày 11/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2025/QĐST-DS ngày 04/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Á; viết tắt là (A); trụ sở chính: Số D, đường N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P; người đại diện theo ủy quyền: Bà Hứa Thị Phương K; sinh năm 1993 (văn bản ủy quyền số 1333/UQ-QLN.24 ngày 30/8/2024).

Bị đơn: Bà Lê Thị Thạch T, sinh năm 1981; cư trú tại: Số A đường Số E, Phường A, quận G (vắng mặt).

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/7/2024, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Á trình bày:

Ngày 10/9/2021, bà Lê Thị Thạch T có yêu cầu, ký tên vào Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Á, ngày 07/10/2021 A đã cấp tín dụng loại thẻ Visa Platinum cho bà T, hạn mức sử dụng là 145.000.000 đồng, hiệu lực thẻ đến tháng 9 năm 2024. Trong quá trình sử dụng thẻ

bà Lê Thị Thạch T không thanh toán, thanh toán không đủ nợ thẻ, A nhiều lần nhắc nhở nhưng bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 20/06/2023, A đã chuyển toàn bộ khoản nợ 158.697.369 đồng sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Ngày 24/07/2023, A ra thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn đối với thẻ tín dụng nêu trên.

Tính đến ngày 03/04/2025, bà Lê Thị Thạch T còn nợ A: Số tiền gốc và lãi là 277.612.672 đồng (trong đó nợ gốc là 161.840.421 đồng; lãi quá hạn là: 115.772.251 đồng) (Hai trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng).

Đại diện nguyên đơn yêu cầu bà Lê Thị Thạch T trả cho A tổng dư nợ gốc, lãi còn thiếu (gồm vốn gốc, lãi quá hạn) tính đến ngày 04/03/2025 số tiền là 277.612.672 đồng đồng (Hai trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng), tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ và Bản điều khoản điều kiện sử dụng thẻ kể từ ngày 05/04/2025 đến ngày bà Lê Thị Thạch T trả dứt nợ.

Đối với bị đơn là bà Lê Thị Thạch T: Tòa án đã thực hiện việc tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo kiểm tra phiên họp, cung cấp chứng cứ, chứng minh, đối chất và hòa giải tại nơi cư trú nhưng bị đơn không đến Tòa theo giấy triệu tập, không cung cấp chứng cứ, chứng minh hoặc phản hồi ý kiến theo đề nghị của nguyên đơn. Nên Tòa án nhân dân quận G không thu thập được lời khai, chứng cứ từ bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G phát biểu ý kiến:

Về giải quyết và xét xử vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội Đồng xét xử nhận định:

[1] Về tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét từ khi thụ lý vụ án đến đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn khởi kiện bà Lê Thị Thạch T từ khoản vay chưa thanh toán nên đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tín dụng", được qui định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Thị Thạch T hiện cư trú tại địa chỉ số G, khu phố A đường số C, Phường F, quận G. Tòa án nhân dân quận G tiến hành niêm yết, giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ, đối chất và hòa giải nhưng bà Lê Thị Thạch T vắng mặt. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về yêu cầu đương sự:

Xét thấy ngày 07/10/2021, Ngân hàng TMCP Á cấp thẻ tín dụng số 436599******0313 thẻ Visa Platinum cho bà Lê Thị Thạch T, hạn mức sử dụng là 145.000.000 đồng. Theo đề nghị cấp thẻ tín dụng thoả thuận ngày đến hạn thanh toán " Là ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ thứ tư liên tiếp mà chủ thẻ không thanh toán đủ hoặc không thanh toán" và ngay sau ngày đến hạn thanh toán mà chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền thanh toán tối thiểu thì A sẽ chuyển toàn bộ số dư sang nợ quá hạn …Sau khi chuyển nợ quá hạn, A có quyền chấm dứt việc sử dụng thẻ của chủ thẻ và thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật và quy định của A để thu hồi nợ bao gồm: Số dư nợ, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí và các khoản phí trả khác". Do trong quá trình sử dụng thẻ đến trước ngày 19/11/2024 bà T không thanh toán trả đủ số tiền nợ gốc, nợ lãi, phí hàng tháng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng. Ngân hàng A khởi kiện số tiền nợ gốc còn tồn nợ gốc, lãi, số tiền là 277.612.672 đồng, trong đó (nợ gốc là 161.840.421 đồng, lãi quá hạn đến ngày 03/4/2025 là 115.772.251 đồng). Tòa án đã tạo điều kiện về thời gian cho bà T cung cấp chứng cứ, chứng minh và đối chất, hoà giải nhưng bà T không phản hồi hoặc có ý kiến gì khác đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Căn cứ Điều 91 quy định về lãi suất và Điều 95 qui định về việc chấm dứt cấp tín dụng và xử lý nợ của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật". Do Đề nghị cấp thẻ tín dụng và các biên bản, điều kiện sử dụng thẻ tín dụng bà T ký kết tại Ngân hàng Á ngày 10/9/2021 đã đọc, hiểu và đồng ý cam kết thực hiện các điều khoản, điều kiện là sự giao dịch dân sự đã được xác lập. Do vậy Ngân hàng TMCP Á yêu cầu bà Lê Thị Thạch T thanh toán số tiền nợ gốc là 161.840.421 đồng (1), tiền lãi quá hạn tính đến ngày 03/4/2025 là 115.772.251 đồng (2). Bà T còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 04/04/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất của hợp đồng tín dụng ký kết ngày 10/9/2021 tại Ngân hàng TMCP Á là có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí của Tòa án. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273 và Điều 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Á.

Buộc bà Lê Thị Thạch T thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Á số tiền còn nợ gốc và lãi đến ngày 03/4/2025 số tiền là 277.612.672 đồng (Hai trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng).

Bà Lê Thị Thạch T còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 04/04/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất của hợp đồng tín dụng ký kết ngày 10/9/2021 tại Ngân hàng TMCP Á

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.Về án phí DSST:

Bà Lê Thị Thạch T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 13.880.000 đồng, tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng TMCP Á không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Á số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.403.258 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0056608 ngày 08/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Nơi nhận
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q.G;
- THA DS QG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA